

Số: 154/KH-ĐHHĐ

Thanh Hoá, ngày 16 tháng 6 năm 2021

KẾ HOẠCH

Chuyển giao công nghệ, thương mại hóa sản phẩm và xây dựng sản phẩm mang thương hiệu Trường Đại học Hồng Đức, giai đoạn 2021-2025

1. Căn cứ xây dựng kế hoạch

- Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành Luật Giáo dục đại học sửa đổi;
- Quyết định số 03/QĐ-HĐT ngày 24/6/2020 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hồng Đức;
- Quyết định số 577/QĐ-ĐHHĐ ngày 15/4/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức về việc ban hành Quy định hoạt động khoa học và công nghệ trong Trường Đại học Hồng Đức;
- Căn cứ tình hình thực tiễn hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN) của Trường Đại học Hồng Đức trong những năm vừa qua, Nhà trường xây dựng Kế hoạch chuyển giao công nghệ, thương mại hóa sản phẩm và xây dựng sản phẩm mang thương hiệu Trường Đại học Hồng Đức giai đoạn 2021-2025.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch

2.1. Thúc đẩy ứng dụng các kết quả nghiên cứu của các đề tài, dự án KH&CN, đặc biệt là các đề tài cấp Bộ, cấp Tỉnh, cấp Quốc gia vào sản xuất và đời sống ở các địa phương, ngành, lĩnh vực; thúc đẩy chuyển giao công nghệ, thương mại hóa sản phẩm và xây dựng sản phẩm mang thương hiệu Trường Đại học Hồng Đức.

2.2. Phấn đấu 100% kết quả nghiên cứu của các đề tài, dự án KH&CN được chuyển giao ứng dụng có địa chỉ cụ thể.

2.3. Thông qua hoạt động chuyển giao công nghệ tăng cường mối liên kết, hợp tác giữa Nhà trường với các địa phương, đơn vị, doanh nghiệp trong hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.

3. Định hướng nội dung ứng dụng, chuyển giao công nghệ, thương mại hóa sản phẩm và xây dựng sản phẩm mang thương hiệu Trường Đại học Hồng Đức

3.1. Định hướng chuyển giao công nghệ

- Ứng dụng, chuyển giao các kết quả nghiên cứu trong và sau khi thực hiện các đề tài, dự án KH&CN của Trường Đại học Hồng Đức.

- Lựa chọn ứng dụng, chuyển giao các sản phẩm KH&CN, các kỹ thuật công nghệ mũi nhọn kết hợp với ứng dụng, chuyển giao các sản phẩm KH&CN từ tất cả các đề tài, dự án các cấp.

- Lựa chọn các sản phẩm có tiềm năng, có giá trị cao, có khả năng thương mại hóa để xây dựng sản phẩm mang thương hiệu Trường Đại học Hồng Đức.

- Hợp tác chặt chẽ với các doanh nghiệp, địa phương trong ứng dụng, chuyển giao để ngày càng hoàn thiện chất lượng sản phẩm, công nghệ; nhân rộng mô hình và quy mô, địa bàn ứng dụng, chuyển giao.

3.2. Nội dung các lĩnh vực ứng dụng, chuyển giao công nghệ

Khuyến khích ứng dụng các kết quả nghiên cứu của Trường Đại học Hồng Đức vào sản xuất và đời sống, tập trung vào các thế mạnh của Nhà trường và định hướng trụ cột phát triển KH&CN tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025 như sau:

- Ứng dụng, chuyển giao phục vụ nâng cao hiệu quả quản lý, nâng cao hiệu quả giáo dục đào tạo.

- Ứng dụng, chuyển giao phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp.

- Ứng dụng, chuyển giao phục vụ chuyển đổi số trong quản lý và phát triển kinh tế - xã hội.

- Ứng dụng, chuyển giao phục vụ phát triển du lịch, dịch vụ.

- Ứng dụng các mô hình, công nghệ, kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất, kinh doanh và đời sống.

- Ứng dụng trong lĩnh vực môi trường, lĩnh vực y dược, bảo vệ sức khỏe.

- Hệ thống các luận cứ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa.

- Phối hợp với doanh nghiệp, địa phương, đơn vị, từng bước thương mại hóa sản phẩm và xây dựng sản phẩm mang thương hiệu Trường Đại học Hồng Đức.

3.3. Kế hoạch ứng dụng, chuyển giao chi tiết

Bảng 1: Nội dung, địa chỉ ứng dụng, chuyển giao công nghệ, thương mại hóa sản phẩm từ kết quả nghiên cứu của Trường Đại học Hồng Đức

STT	Nội dung ứng dụng, chuyển giao	Địa chỉ ứng dụng
1	<i>Ứng dụng, chuyển giao phục vụ công tác quản lý, giảng dạy, đào tạo nguồn nhân lực:</i> Các chương trình đào tạo tiên tiến; phương pháp, công nghệ dạy học hiện đại.	Trường Đại học Hồng Đức; Sở GD&ĐT tỉnh Thanh Hóa; các cơ sở giáo dục trong tỉnh
2	<i>Ứng dụng, chuyển giao phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp:</i> Các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao: Giống lúa Quốc gia Hồng Đức 9 (HĐ9); lúa nếp hạt cau; chọn tạo giống lúa thuần có khả năng chịu mặn, năng suất cao, chất lượng khá, thích ứng với biến đổi khí hậu tại tỉnh Thanh Hóa; giống ngô QT 55; giống khoai mán vàng; bảo tồn nguồn gen cây Khôi tía; nguồn gen vịt Cổ Lũng.	Các tỉnh miền Bắc (giống lúa HĐ9); Các huyện trong tỉnh; huyện Bá Thước (nguồn gen Vịt Cổ Lũng)...

3	<i>Ứng dụng, chuyển giao các mô hình phát triển sản xuất:</i> Mô hình ứng dụng công nghệ tiến tiến trên đất đồi phục vụ sản xuất thích ứng biến đổi khí hậu ở khu vực Bắc Trung Bộ; mô hình nuôi thương phẩm cá Trắm đen, cá Bống và cá Chép V1 trong lồng theo chuỗi giá trị tại các hồ chứa thủy lợi tỉnh Thanh Hóa; mô hình liên kết tiêu thụ nông sản miền núi; mô hình liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ cây Sachi tại Thanh Hóa.	Các địa phương có vùng đồi khu vực Bắc Trung Bộ; Các huyện Thường Xuân, Thạch Thành, Triệu Sơn (Mô hình nuôi thương phẩm cá); các huyện miền núi trong tỉnh (Mô hình liên kết tiêu thụ nông sản)...
4	<i>Ứng dụng các công nghệ vào sản xuất và đời sống:</i> Bơm thủy năng HDBT; bộ công cụ phần mềm phát triển công nghệ nhà thông minh; bộ chế phẩm sinh học.	Các huyện miền núi (bơm thủy năng HDBT); huyện Tĩnh Gia, Thạch Thành, Thiệu Hóa, Đông Sơn, Nga Sơn, Hoằng Hóa... (Bộ chế phẩm sinh học Tricho - HDU)...
5	<i>Ứng dụng trong lĩnh vực môi trường:</i> Mô hình ứng dụng công nghệ lọc sinh học sục khí luân phiên để xử lý nước thải sau Biogas tại các trang trại lợn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; mô hình xử lý nước thải sinh hoạt tại nguồn, Khu du lịch Sầm Sơn Thanh Hóa; hệ thống giám sát, cảnh báo và điều khiển một số thông số môi trường ao nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa...	Huyện Yên Định (mô hình xử lý nước thải sau Biogas); TP. Sầm Sơn; huyện Quảng Xương...
6	<i>Hệ thống các luận cứ, giải pháp phát triển kinh tế, xã hội tỉnh Thanh Hóa:</i> Giải pháp thu hút vốn đầu tư; giải pháp huy động vốn ngoài ngân sách; giải pháp phát triển du lịch; giải pháp phát triển sản xuất và tiêu thụ nông sản miền núi; Giải pháp phát huy giá trị văn hóa ứng xử của cư dân vùng ven biển Thanh Hóa; Nghiên cứu những điểm mạnh, điểm yếu của con người Thanh Hóa trong cuộc sống xã hội hiện nay; hệ thống các giải pháp quản lý và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tại các vùng trồng rau trọng điểm tỉnh Thanh Hóa.	Các Sở, ngành liên quan (Sở KH&ĐT, Sở VHTT&DL); Các huyện trong tỉnh (Nga Sơn, Thị xã Nghi Sơn, Quảng Xương..)
7	<i>Ứng dụng trong lĩnh vực y dược, bảo vệ sức khỏe:</i> Quy trình chế biến cao Lan Kim Tuyền làm nguyên liệu sản xuất chế phẩm hỗ trợ điều trị bệnh cho người; chế tạo giường bệnh đa chức năng hỗ trợ bệnh nhân liệt vận động, cứng khớp nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống cho người bệnh.	Một số doanh nghiệp dược phẩm; một số bệnh viện trong tỉnh.

(Kèm phụ lục danh mục đề tài, dự án KH&CN các cấp giai đoạn 2016-2020).

4. Các giải pháp chủ yếu

4.1. Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích ứng dụng, chuyển giao công nghệ

Tiếp tục xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích cán bộ, giảng viên, các nhà khoa học, chủ nhiệm đề tài, các nhóm nghiên cứu, chủ động đề xuất, phối hợp, tổ chức triển khai ứng dụng, chuyển giao, thương mại hóa các kết quả nghiên cứu, các sản phẩm KH&CN vào sản xuất và đời sống. 100% các nhiệm vụ KH&CN sau khi nghiệm thu thành công được chuyển giao vào sản xuất và đời sống.

4.2. Tăng cường hợp tác với doanh nghiệp, sở, ngành, địa phương

Tăng cường hợp tác sâu rộng với các doanh nghiệp, sở, ngành, địa phương để triển khai ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu KH&CN, thương mại hóa sản phẩm, hợp tác đầu tư cơ sở vật chất chung phục vụ nghiên cứu. Thông qua hợp tác, nâng cao được năng lực về vốn, nhân lực và các điều kiện cần thiết khác cho hoạt động ứng dụng, chuyển giao. Từ đó, thúc đẩy quá trình ứng dụng, chuyển giao, thương mại hóa rộng và sâu hơn.

4.3. Chủ động đề xuất, thực hiện các đề tài, dự án cấp bộ, cấp tỉnh, cấp quốc gia, các nhiệm vụ KH&CN trọng điểm

Bám sát các chương trình KH&CN trọng điểm của các Bộ, ngành và tỉnh Thanh Hóa để chủ động xây dựng, đề xuất các nhiệm vụ KH&CN mang tính ứng dụng cao, triển khai ở phạm vi rộng, liên huyện, liên tỉnh, liên vùng. Thực hiện các giải pháp khuyến khích đặt hàng, giao nhiệm vụ, đề xuất, tham gia tuyển chọn, đấu thầu thực hiện các đề tài, dự án KH&CN các cấp; nâng cao tiềm lực KH&CN, phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh để thực hiện có hiệu quả các đề tài, dự án KH&CN trọng điểm.

4.4. Thực hiện tốt công tác truyền thông

Đẩy mạnh công tác truyền thông về hoạt động ứng dụng, chuyển giao, thương mại hóa sản phẩm KH&CN, về kết quả, hiệu quả của các mô hình, các sản phẩm chuyển giao. Các hoạt động tập huấn, ứng dụng, chuyển giao sản phẩm từ kết quả nghiên cứu phải mang logo của Trường Đại học Hồng Đức; phải có sự đồng hành của các cơ quan truyền thông và các cơ quan liên quan (Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa (TTV), Báo Thanh Hóa, Sở KH&CN Thanh Hóa, Liên hiệp các Hội KHKT Thanh Hóa, lãnh đạo các địa phương, đơn vị của địa chỉ tiếp nhận ứng dụng, chuyển giao). Thông qua truyền thông giúp cho cộng đồng xã hội nói chung, các địa phương, doanh nghiệp nói riêng, có nhu cầu tiếp nhận ứng dụng, chuyển giao công nghệ dễ dàng tiếp cận thông tin để thúc đẩy hợp tác chuyển giao.

5. Tổ chức thực hiện

- Phòng Quản lý KH&CN tham mưu giúp Hiệu trưởng triển khai, đôn đốc theo dõi và quản lý hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ, thương mại hóa sản phẩm KH&CN trong toàn trường theo kế hoạch đã xây dựng; chủ trì, phối hợp

với các đơn vị chức năng có liên quan tổ chức ứng dụng kết quả NCKH, phát triển công nghệ, thương mại hóa sản phẩm của Nhà trường, thực hiện tổng kết đánh giá theo định kỳ và hằng năm; Phòng Kế hoạch Tài chính có trách nhiệm tham mưu nội dung kinh phí liên quan đến hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ, thương mại hóa sản phẩm KH&CN trong toàn trường theo kế hoạch.

- Các khoa, các tổ chức KH&CN và đơn vị trực thuộc Trường có nhiệm vụ xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch ứng dụng, chuyển giao công nghệ giai đoạn 2021-2025 của đơn vị theo Kế hoạch trên của Nhà trường; chủ động phối hợp với phòng Quản lý KH&CN và các phòng chức năng có liên quan quản lý chất lượng hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ theo kế hoạch; chủ động phối hợp với các cơ sở đào tạo, tổ chức KH&CN, cơ quan, doanh nghiệp, dịch vụ trong việc tổ chức triển khai và định kỳ tổng kết đánh giá các hoạt động chuyển giao, thương mại hóa sản phẩm KH&CN nhằm gắn đào tạo, NCKH với hoạt động sản xuất và đời sống xã hội, bổ sung nguồn lực phát triển Nhà trường.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng và các PHT (để BC);
- Các đơn vị trong trường (để thực hiện);
- Lưu: VT, QLKH&CN.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Hoàng Thị Mai